

Số: 464 /QĐ-BVĐKTT

Thuận Thành, ngày 25 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu
thầu tập trung cấp địa phương**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THUẬN THÀNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật đấu thầu số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ công văn số 309/BVĐK-KD ngày 17/03/2026 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc chủ động mua sắm thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ công văn số 2400/BVĐKBN2-KD ngày 16/03/2026 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc chủ động mua sắm thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ công văn số 2622/SYT-NVD ngày 25/05/2026 của Sở y tế Bắc Ninh về việc tiếp tục triển khai mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 26/05/2026 về việc thống nhất danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ quyết định số 401/QĐ-BVĐKTT ngày 29/05/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật gói

thầu Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-BVĐKTT ngày 29/05/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc thành lập tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-BVĐKTT ngày 29/05/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc thành lập tổ tiếp nhận báo giá gói thầu Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-BVĐKTT ngày 11/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc phê duyệt dự toán và giá kế hoạch Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-BVĐKTT ngày 11/06/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BVĐKTT ngày 15/06/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thuận Thành về việc phê duyệt Hồ sơ mời chào giá trực tuyến rút gọn Gói thầu: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Thông báo mời thầu số IB2600291137 ngày 15/06/2026 Gói thầu: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ kết quả chào giá trực tuyến Gói thầu: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành, trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu tại Tờ trình ngày 24/06/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2600291137;
- Tên gói thầu: Mua thuốc bổ sung đối với thuốc chưa có KQLCNT thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 1.152.080.760 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm hai triệu, không trăm tám mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng).

- Giá trị trúng thầu: 924.274.500 đồng (Bằng chữ: chín trăm hai mươi tư triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

- Giá trị tùy chọn mua thêm: không

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Thuận Thành;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

4. Thông tin về thuốc trúng thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)

5. Thông tin về các phân lô hủy thầu, lý do hủy thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao khoa Dược-VT-TTB và các bộ phận liên quan của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, bà: Trưởng các khoa phòng, cá nhân liên quan và nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN (đăng tải);
- Lưu: VT, Dược-VT-TTB

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Tiến

PHỤ LỤC 01: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

(Kèm theo quyết định số 464/QĐ-BVĐKTT ngày 25/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành)

STT	Phần/ lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VNĐ)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	PP2600240600	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	2500228415	8.930.000	8.930.000	8.930.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	PP2600240601	Công ty TNHH Dược phẩm Bảo Châu	0601157291	442.800.000	442.800.000	442.800.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	PP2600240605	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Việt đức	0102936831	253.680.000	253.680.000	253.680.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	PP2600240606	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100108536	28.455.000	28.455.000	28.455.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	PP2600240607	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100108536	2.509.500	2.509.500	2.509.500	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	PP2600240608	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Y tế Tín Phát	0110327921	11.900.000	11.900.000	11.900.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
7	PP2600240609	Công ty TNHH Một thành viên Dược Liệu TW2	0103053042	176.000.000	176.000.000	176.000.000	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
TỔNG CỘNG 07 KHOẢN								

PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo quyết định số 464/QĐ-BVĐKTT ngày 25/06/2026 của Bệnh viện đa khoa Thuận Thành)

STT	Tên nhà thầu	Mã định danh	Phần/ lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu	Ghi chú
1	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn	vn0300523385	PP2600240605	Nhà thầu không xếp hạng nhất	
2	Công ty Cổ phần Thương Mại Dược phẩm DNT	vn0110236463	PP2600240605	Nhà thầu không xếp hạng nhất	
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	vn0600206147	PP2600240605	Nhà thầu không xếp hạng nhất	
TỔNG CỘNG 03 KHOẢN					

PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN VỀ THUỐC TRÚNG THẦU
(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-BVĐKTT ngày 25/06/2026 của BVĐK Thuận Thành)

ST T	Mã phần (Lô)	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	GDKL H	Hạn dùng	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
1	PP2600 240600	Dimedrol	Diphenhydramin hydroclorid	10mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	4	893110 688824	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ổng	10.000	893	8.930.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc
2	PP2600 240601	Methylprednisolone Normon 40 mg Powder for injectable solution	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon hydrogen succinat 50,68mg)	40mg	Tiêm /Tiêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	1	840110 444723	24 tháng	Laboratorios Normon, S.A.	Spain	Lọ	12.000	36.900	442.800.000	Công ty TNHH Dược phẩm Bảo Châu
3	PP2600 240605	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai 500ml	4	VD-35956-22	36 tháng	Công ty cổ phần IVC	Việt Nam	Chai	40.000	6.342	253.680.000	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Việt đức
4	PP2600 240606	Fentanyl Kalceks 0,05mg/ml	Mỗi 2ml chứa: Fentanyl citrate 0,157mg tương đương Fentanyl 0,1mg	Mỗi 2ml chứa: Fentanyl citrate 0,157mg tương đương	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	1	858111 016325	60 tháng	Sản xuất thuốc thành phẩm, kiểm soát chất lượng, đóng gói sơ cấp và	Slovakia	Ổng	1.000	28.455	28.455.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

				đương Fentan yl 0,1mg							thứ cấp : HBM Pharma s.r.o - Slovakia; Cơ sở xuất xưởng: Joint Stock Company "Kalceks" - Latvia.						
5	PP2600 240607	Ketamin e Hydrochl oride injection	Ketamine (dưới dạng Ketamine hydrochlorid e)	500mg /10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ 10 ml	1	400112 017124	60 tháng	Panpharm a GmbH	Đức	Lọ	25	100.38 0	2.509.500	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
6	PP2600 240608	Methyler go Inj	Methylergo metrin maleat	0,2mg/ ml x 1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	4	893110 200525 (VD- 34624- 20)	36 tháng	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	1.000	11.900	11.900.000	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Y tế Tín Phát
7	PP2600 240609	Fresofol 1% Mct/Lct	Propofol	1% (10mg/ ml)	Tiêm hoặc tiêm truyền n tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 ống 20ml	1	VN- 17438- 13	36 tháng	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Ống	2.000	88.000	176.000.000	Công ty TNHH Một thành viên Dược Liệu TW2
	TỔNG CỘNG 07 KHOẢN															924.274.500	

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ CÁC MÃ PHẦN LÔ HỦY THẦU, LÝ DO HỦY THẦU
(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-BVĐKTT ngày 25/06/2026 của BVĐK Thuận Thành)

STT	Mã phần (lô)	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH	Kết luận	Lý do không trúng thầu
1	PP2600240602	Betamethasone (Betamethasone dipropionate); Betamethasone (dưới dạng Betamethasone disodium phosphate)	(5mg/1ml; 2mg/1ml); 1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1	Lọ/ Ống	2.000	75.244	Không trúng thầu	Không có nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến
2	PP2600240603	Proparacain hydroclorid	0,5%; 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	1	Lọ/ Ống	20	53.163	Không trúng thầu	Không có nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến
3	PP2600240604	Suxamethonium clorid	100mg	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	1	Lọ/ Ống	100	75.000	Không trúng thầu	Không có nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến
4	PP2600240610	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	1,4%; 500ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	4	Chai/Lọ/Ống/Túi	20	32.000	Không trúng thầu	Không có nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến
5	PP2600240611	Diazepam	10mg/2ml; 2ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1	Lọ/ Ống	100	17.950	Không trúng thầu	Không có nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến

TỔNG CỘNG 05 KHOẢN